



Bản tin
**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**
TỈNH BÌNH THUẬN

Số 68 (Tháng 8/2024)

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH THUẬN
CHI CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG**

Địa chỉ: KDC Bắc Xuân An - Phan Thiết. ĐT: 3754042

Website: www.chicuctdcbinhthuan.gov.vn

Áp dụng năng suất xanh để phát triển bền vững

(Baotintuc.vn) Năng suất xanh là một trong những công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cho các doanh nghiệp. Công cụ này nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ vừa đảm bảo chất lượng, vừa hài hòa với môi trường.



Sản xuất cây giống phục vụ trồng rừng tại Trung tâm nghiên cứu cây lâm nghiệp thuộc Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hoá). Ảnh minh họa: Vũ Sinh/TTXVN

(Xem tiếp trang 3)



Nội dung	Trang
1. Áp dụng năng suất xanh để phát triển bền vững	1, 3-4
2. Doanh nghiệp xuất khẩu nông sản cần sớm thích ứng những quy định mới từ EU	5-7
3. Xuất khẩu sang Đức phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới	8-10
4. Thách thức với doanh nghiệp Việt khai phá thị trường Halal	11-12
5. Singapore điều chỉnh một số chính sách mới	14-16
6. Hướng dẫn thực hiện Quy định chống phá rừng (EUDR) của EU	16-18
7. Quy định về thiết kế sinh thái cho sản phẩm bền vững của EU có hiệu lực vào ngày 18 tháng 7 năm 2024	18-19
8. Tuân thủ các quy định SPS trong Hiệp định RCEP	20-22
9. Tổng hợp danh mục các Tin cảnh báo WTO cần chú ý trong tháng 6-8/2024	23-28
10. Chuyên mục hoạt động TC-ĐL-CL	29-34

Áp dụng năng suất xanh để phát triển bền vững

(tiếp theo trang 1)

Việc áp dụng năng suất xanh mang đến thách thức và đòi hỏi cao hơn nhưng khi các doanh nghiệp nỗ lực thực hiện, sẽ đem đến ý nghĩa cho sự phát triển bền vững doanh nghiệp; đồng thời, đóng góp giá trị lớn trong bảo vệ môi trường, cân bằng hệ sinh thái.

Công cụ giúp giảm tác động đến môi trường

Năng suất xanh (Green Productivity) là sự kết hợp của các công cụ, kỹ thuật và công nghệ thích hợp để giảm tác động đến môi trường từ các hoạt động, hàng hóa và dịch vụ của tổ chức/doanh nghiệp. Cùng với đó, cho phép sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao năng suất. Năng suất xanh được kết hợp và trở thành một bộ phận trong hoạt động quản lý hàng ngày của tổ chức/doanh nghiệp.

Năng suất xanh bao gồm việc áp dụng các công cụ, kỹ thuật, công nghệ quản lý năng suất và môi trường thích hợp nhằm giảm tác động đến môi trường của các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ, giúp nâng cao lợi nhuận và khả năng cạnh tranh. Theo đánh giá, đây là chiến lược năng động nhằm kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

Theo ông Nguyễn Tùng Lâm, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Năng suất Việt Nam (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), trong bối cảnh đô thị hóa và công nghiệp hóa đang diễn ra nhanh chóng, việc áp dụng năng suất xanh sẽ đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp khi loại bỏ các lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm chi phí sản xuất và vận hành, tạo ra sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, xây dựng doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng.

Từ năm 1998, Trung tâm Năng suất Việt Nam (nay là Viện Năng suất Việt Nam) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã thực hiện Chương trình điểm về năng suất xanh thông qua các dự án do Tổ chức Năng suất châu Á (APO) tài trợ.

Điểm nổi bật nhất trong thực hiện Chương trình này là việc triển khai các mô hình về năng suất xanh tại cộng đồng ở 20 tỉnh, thành phố trên cả nước (chủ yếu là trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ); giúp người dân, doanh nghiệp hiểu về khái niệm, cách tiếp cận và biết cách dùng các công cụ phân tích đánh giá vấn đề, đưa ra lựa chọn ưu tiên...

Đây là cách làm sáng tạo của Việt Nam trong việc triển khai với các nhóm giải pháp, công cụ vốn dĩ mọi người nghĩ rằng chỉ triển khai được trong khu vực doanh nghiệp sản xuất, nhưng lần đầu tiên được triển khai và áp dụng thành công tại cộng đồng với kết quả được APO và các thành viên đánh giá cao.

Thông qua Chương trình điểm về năng suất xanh, chất lượng cuộc sống và điều kiện môi trường của người dân đã được cải thiện rõ rệt từ việc thực hiện một loạt các giải pháp năng suất xanh như áp dụng kỹ thuật biogas, xây dựng trạm cấp nước tập trung để đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân, áp dụng kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM) để giảm

lượng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học... Chương trình năng suất xanh cũng khẳng định được thể mạnh của mình từ việc tập trung chủ yếu các hành động bảo vệ môi trường tới nhiều giải pháp phát triển cộng đồng như trồng nấm rơm, nuôi giun, áp dụng mô hình bếp tiết kiệm năng lượng, phát triển nghề làm bún...

Khuyến khích áp dụng năng suất xanh

Đối với khối doanh nghiệp, việc áp dụng năng suất xanh đã đem lại những lợi ích thiết thực cho nhiều doanh nghiệp. Sau khi áp dụng mô hình năng suất xanh, Công ty Cổ phần Giấy Hiệp Thành đã tiết giảm 4% lượng phế phẩm giấy nguyên liệu đầu vào trung bình sản xuất hàng tháng. Lợi ích từ việc tiết kiệm chi phí sản xuất và vận hành doanh nghiệp cũng được thể hiện qua việc công ty này đã giảm chi phí điện năng tiêu thụ, vỏ điều sử dụng tại khu vực lò hơi gần 140 triệu đồng/năm. Tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn rau quả Hùng Hậu, việc áp dụng năng suất xanh đã giúp lượng nước và điện tiêu thụ giảm đến 15%, tiết kiệm từ 33 - 46% lượng phế phẩm, lượng chất thải và chi phí xử lý chất thải giảm đến 10%, năng suất của công nhân tăng lên nhờ vậy mà thời gian làm việc của công nhân tại các công đoạn giảm 16,67%.

Tuy nhiên, các chuyên gia cũng đánh giá, việc đáp ứng tiêu chí năng suất xanh ở khối doanh nghiệp còn hạn chế. Theo Phó Giáo sư, Tiến sỹ Vũ Hoàng Nam, Trưởng phòng Quản lý khoa học (Trường Đại học Ngoại thương), khá nhiều dự án, doanh nghiệp triển khai về năng suất xanh nhưng chủ yếu tập trung ở những doanh nghiệp có quy mô tương đối lớn, trong khi phần lớn doanh nghiệp ở Việt Nam có quy mô vừa và nhỏ. Đặc biệt, nhiều doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ chưa triển khai, thậm chí có doanh nghiệp chưa hiểu rõ khái niệm về năng suất xanh.

Do vậy, việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về năng suất xanh tại doanh nghiệp là rất cần thiết; giúp đem lại lợi ích thiết thực, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp, hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường và tăng trưởng bền vững.

Tại Việt Nam, các tiêu chí pháp lý về năng suất xanh đã được xây dựng thành hệ thống quản lý, công cụ thường được áp dụng như hệ thống quản lý môi trường ISO 14000, hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001; các giải pháp nhằm quản lý chuỗi cung ứng xanh, mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt Global GAP; các công cụ trong thống kê, quản lý chất lượng như 5S, 3R... nhưng tất cả mới chỉ dừng lại ở mức hỗ trợ, khuyến khích.

Phó Giáo sư, Tiến sỹ Phan Chí Anh, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Quản trị Kinh doanh (Trường Đại học Kinh tế-Đại học Quốc gia Hà Nội) cho rằng, đến thời điểm này, cần có chế tài trong việc áp dụng năng suất xanh. Liên quan đến vấn đề này, tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh, đồng thời đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng năng suất xanh... Nhờ đó, việc áp dụng năng suất xanh được đẩy mạnh quyết liệt hơn trong khối doanh nghiệp, góp phần tạo ra các thách thức, sức ép, động lực để khối này ngày càng tham gia nhiều hơn vào chương trình năng suất xanh.

Thu Phương (TTXVN)

Doanh nghiệp xuất khẩu nông sản cần sớm thích ứng những quy định mới từ EU

(Vietnamplus.vn) Mới đây, EU đã thông báo dự thảo quy định thay đổi mức dư lượng tối đa đối với 4 hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật. Do đó, doanh nghiệp Việt cần nhanh chóng thích ứng để duy trì đà tăng trưởng.



Chế biến sản phẩm xoài xuất khẩu. (Ảnh: Vũ Sinh/TTXVN)

Gần đây, các thị trường nhập khẩu nông sản, điển hình như Liên minh châu Âu (EU), ngày càng gia tăng thông báo lấy ý kiến thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc thay đổi các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS).

Xuất khẩu nông lâm thủy sản Việt sang EU đang dẫn đầu về tăng trưởng với mức gần 30%. Để duy trì đà tăng trưởng này, doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt cần nhanh chóng thích ứng trước mỗi quy định mới của thị trường lớn này.

Mới đây, EU đã thông báo dự thảo quy định thay đổi mức dư lượng tối đa (MRL) đối với 4 hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, đó là: Zoxamide, Fenbuconazole, Penconazole và Acetamiprid. Sự thay đổi này dự kiến EU sẽ áp dụng từ tháng 2/2025.

Trong khi đó, chỉ trong 6 tháng đầu năm nay, Việt Nam đã nhận đến 57 cảnh báo; trong khi cả năm 2023, Việt Nam chỉ nhận 67 cảnh báo vi phạm nông sản, thực phẩm từ EU.

Các nhóm sản phẩm bị EU cảnh báo như: thanh long, ớt, quế, đậu bắp, chôm chôm,...; cá, mực, tôm, ếch, ngao...; tinh dầu húng quế, mứt dừa, bánh phở... Bên cạnh đó, hiện Việt Nam đang có các sản phẩm: thanh long chịu tần suất kiểm tra biên giới 30%, ớt 50%, đậu bắp 50%, sầu riêng 10%.

Trước những dự kiến thay đổi của thị trường nhập khẩu, theo ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng Thông báo và Điềm hỏi đáp quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật Việt Nam (SPS Việt Nam) nếu thị trường quy định mức dư lượng tối đa giảm sâu, đòi hỏi doanh nghiệp phải nắm bắt sớm, phải kiểm soát chặt chẽ sớm. Kiểm soát ngay từ vùng nguyên liệu chứ không phải đến khi quy định có hiệu lực mới bắt đầu quan tâm.

Chẳng hạn như đối với hoạt chất Zoxamide, dự kiến giảm mức dư lượng tối đa với nhóm quả có múi; nhóm hạt (lạc, hạt điều, maca...); nhóm quả lớn, vỏ không ăn được (quả bơ, chuối, xoài, đu đủ, dưa, ổi, sầu riêng và các loại quả khác); nhóm rau tươi hoặc đông lạnh, ớt chuông, đậu bắp, cải bắp: nhóm ngũ cốc (gạo...)... từ 0,02ppm xuống 0,01ppm, giảm 2 lần.

Đặc biệt đối với rau diếp, xà lách, cải bó xôi giảm từ 30ppm xuống 0,01ppm, giảm 3.000 lần. Hay hoạt chất Acetamiprid dự kiến giảm đối với các sản phẩm: chuối, dưa chuột, bí xanh, bí ngô, dưa hấu, cải bắp, rau cải bó xôi, cà chua, ớt chuông/ớt ngọt... giảm từ 2,5 đến 80 lần tùy từng sản phẩm.

“Có thể thấy tùy từng sản phẩm cụ thể hoặc tùy từng hoạt chất mà EU dự kiến thay đổi MRL; trong đó nhiều mức MRL giảm sâu liên quan đến nhiều sản phẩm mà Việt Nam đã và đang xuất khẩu sang EU. Như vậy có thể thấy, các nhóm rau sẽ phải tăng cường kiểm soát dư lượng trước khi đưa hàng xuất khẩu để tránh rủi ro không đáng có,” ông Ngô Xuân Nam nhấn mạnh.

Theo ông Ngô Xuân Nam, Việt Nam muốn giữ được thị trường này thì người sản xuất bao gồm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp cần chủ động cập nhật thông tin, điều chỉnh quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ hơn đối với các MRL ở mức thấp (0,01 ppm) để đáp ứng được quy định của EU trong thời gian tới.

Vùng trồng, vùng nuôi, doanh nghiệp, cơ sở đóng gói, chế biến, hiệp hội, ngành hàng, cơ quan quản lý và địa phương tăng cường liên kết theo hướng đồng quản lý an toàn thực phẩm, chất lượng, góp phần chuẩn hóa ngay từ nguyên liệu đầu vào.

Trước việc ngày càng nhiều thị trường, không chỉ riêng EU luôn có những thay đổi với mục tiêu tăng kiểm soát chất lượng nông sản nhập khẩu, ông Trương Sỹ Bá, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Tân Long, chia sẻ sản phẩm của doanh nghiệp đã đạt tiêu chuẩn vào thị trường Nhật Bản. Đây cũng là thị trường với các tiêu chuẩn vào hàng khó tính nhất thế giới nên doanh nghiệp luôn tự tin sẽ đáp ứng tốt những quy định chất lượng của thị trường EU cũng như các thị trường khác.

"Việc EU siết các tiêu chuẩn chất lượng cũng có ý nghĩa tốt với người tiêu dùng, người sản xuất và cả cho môi trường. Điều này buộc các nhà sản xuất từ nông dân tới doanh nghiệp phải cùng nhau hợp tác thay đổi tư duy sản xuất một cách bài bản," ông Trương Sỹ Bá nói thêm.



Thu hoạch thanh long tại Hợp tác xã Xuân Trường, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Ảnh: Hoàng Nhị/TTXVN)

Tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội mới đây, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lê Minh Hoan cho biết vẫn có những trường hợp sản phẩm của Việt Nam bị các thị trường nước ngoài trả về do chưa đảm bảo an toàn thực phẩm.

Theo Bộ trưởng Lê Minh Hoan, hiện nay nhiều doanh nghiệp đã xây dựng chuỗi liên kết để tạo ra sản phẩm “sạch từ nông trại đến bàn ăn.”

Việc xây dựng chuỗi liên kết để có được sản phẩm sạch, vượt qua các rào cản để xuất khẩu được đối với một nền nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ như nước ta hiện nay cần nhiều nỗ lực.

Việt Nam cần truyền thông để nâng cao nhận thức, giám sát, đặc biệt cần truyền tải để bà con nông dân hiểu rằng phải là người sản xuất có trách nhiệm. Kể cả doanh nghiệp cũng không vì lợi nhuận mà đánh đổi sức khỏe của người tiêu dùng trong nước và hình ảnh của nông sản quốc gia./.

Bích Hồng

Xuất khẩu sang Đức phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới

(Vneconomy.vn) Luật nghĩa vụ thẩm định doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng yêu cầu doanh nghiệp Việt Nam cung cấp thêm các chứng nhận liên quan đến nguồn gốc của sản phẩm, tình trạng sử dụng lao động, tiền lương trả cho lao động, cách thức xử lý chất thải nhà máy...



Tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sang Đức nửa đầu năm 2024 chủ yếu nhờ nhóm hàng nông thủy sản. Ảnh minh họa.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 6 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Đức đạt trên 5,57 tỷ USD, tăng 1,75%. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Đức đạt 3,82 tỷ USD tăng 3,2% và nhập khẩu của Việt Nam từ Đức đạt khoảng 1,75 tỷ USD, giảm 1,2%. Như vậy, Việt Nam xuất siêu sang Đức đạt 2,06 tỷ USD, tăng 7,18%.

ĐIỂM SÁNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG THỦY SẢN, ĐIỆN TỬ

Đức là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam tại EU sau Hà Lan (tăng trưởng 26,4%, đạt 6,5 tỷ USD) với kim ngạch xuất nhập khẩu chiếm 17% thương mại của Việt Nam với EU, trong đó xuất khẩu chiếm 15% và nhập khẩu chiếm 23%.

Tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sang Đức đạt được chủ yếu nhờ nhóm hàng nông thủy sản và nhóm hàng điện tử.

Với nhóm nông thủy sản, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 640,3 triệu USD, tăng 39,4% trong đó tất cả các mặt hàng có ghi nhận xuất khẩu trong nhóm này đều đạt tăng trưởng dương. Cụ thể cà phê đạt trên 383,4 triệu USD tăng 37,4%; thủy sản 94,3 triệu USD, tăng 10,7%; hạt điều đạt trên 63,6 triệu USD, tăng 33,1%; hạt tiêu đạt trên 48 triệu USD tăng 156,6%; rau quả đạt 32,2 triệu USD tăng 118,3%; cao su đạt 18,3 triệu USD, tăng 35,6%; chè 514 nghìn USD tăng 2%.

Nhóm hàng chế biến chế tạo, mặc dù kim ngạch xuất khẩu chung của nhóm giảm 0,95% nhưng vẫn có một số điểm sáng khi mức độ giảm đã thu hẹp (5 tháng năm 2024 khi kim ngạch giảm hơn 2%).

Kim ngạch tăng mạnh ở mặt hàng điện thoại đạt 431,7 triệu USD, tăng 23,2%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 422,5 triệu USD, tăng 29,2%; sản phẩm chất dẻo đạt 84,2 triệu USD, tăng 30,2%, gỗ và sản phẩm gỗ đạt 44,6 triệu USD và tăng 46,3%. Đồ gỗ Việt Nam xuất khẩu sang Đức chủ yếu là đồ nội thất chiếm tỷ trọng 85,3%.

Bên cạnh đó, một số sản phẩm có thể mạnh xuất khẩu của Việt Nam sang Đức đã ghi nhận sụt giảm gồm: giày dép các loại đạt 369,9 triệu USD, giảm 21,45%; hàng dệt may đạt 363,6 triệu USD, giảm 18,3%; túi xách, ví, vali, mũ và ô dù đạt 82,2 triệu USD, giảm 14%; đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận đạt 45 triệu USD, giảm 62%.

Nguyên nhân của sự sụt giảm nhóm hàng này được cho là do kinh tế Đức khó khăn, lạm phát tăng người dân có xu hướng thắt chặt chi tiêu các sản phẩm tiêu dùng không cấp thiết và có thể tái sử dụng cũng như sự cạnh tranh rất lớn từ các quốc gia sản xuất các sản phẩm cùng loại như Trung Quốc, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ khi cũng đang dư thừa sản xuất.

THÁCH THỨC ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT, QUY TẮC XUẤT XỨ TRONG EVFTA

Theo Thương vụ Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức, xuất khẩu sang thị trường này đang gặp nhiều thách thức khi phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới.

Cụ thể, các quy định tiêu chuẩn kỹ thuật của EU đối với sản phẩm đồ gỗ, dệt may, giày dép liên quan đến an toàn sản phẩm, hạn chế sử dụng một số hóa chất trong sản phẩm, quy định về gắn nhãn CE... và đặc biệt là các quy định liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Ví dụ, Đức áp dụng Luật nghĩa vụ thẩm định doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng. Luật này tác động gián tiếp tới nhà xuất khẩu của Việt Nam. Nhà nhập khẩu có thể yêu cầu doanh nghiệp Việt cung cấp thêm các chứng nhận liên quan đến nguồn gốc của sản phẩm, tình trạng sử dụng lao động, tiền lương trả cho lao động, cách thức xử lý chất thải nhà máy...

Hay các loại chứng nhận như: chứng nhận BSCI của Hiệp hội kinh doanh toàn cầu về thương mại bền vững Amfori, chứng nhận SA 8000 (hệ thống các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội...), chứng nhận SEDEX/Smeta, FSC về quản lý rừng bền vững, tiêu chuẩn green button trong ngành dệt may.

Ngoài ra là những đáp ứng về quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan trong EVFTA... Thương vụ Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức, cho rằng trên thực tế nhiều nguyên liệu sản

xuất và các loại sản phẩm của Việt Nam hiện vẫn đang phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc và một số nước châu Á khác.

“Việc đáp ứng quy tắc xuất xứ trong EVFTA là một thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp Việt để tận dụng ưu đãi thuế quan từ Hiệp định này”, Thương vụ Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức nhấn mạnh.

Khi bị nghi ngờ về xuất xứ, hải quan Đức sẽ yêu cầu nhà nhập khẩu đóng khoản thuế bảo lãnh và khoản thuế này sẽ được hoàn lại khi có kết quả xác minh tính chính xác của bộ chứng từ về quy tắc xuất xứ theo quy định trong EVFTA.

Để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Đức, Thương vụ Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức, cho rằng doanh nghiệp cần có kế hoạch tham gia các hội chợ chuyên ngành, các hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm đối tác và cơ hội kinh doanh.

Chẳng hạn, hội chợ đồ gỗ, đồ nội thất ở Đức tại các thành phố như Stuttgart, Nurnberg, Koln, Hannover. Hội chợ về đồ nội thất quốc tế lớn là IMM Koln, Interzum ở Koln.

Hội chợ Dệt may: Hội chợ HeimTextil tại Frankfurt, H+H tại Cologne, Tecstyle visions tại Stuttgart... Hội chợ Da giày: Hội chợ International Leather Goods Fair tại Mainz, Shoes tại Dusseldorf.

Hội chợ Cơ khí: Hannover Messe (về máy móc, tự động hóa, công nghệ..); BAUMA (về máy móc xây dựng), EMO Hannover (máy móc công nghệ gia công kim loại), AUTOMECHANIKA Frankfurt (ô tô, phụ tùng linh kiện), INTERPACK (máy móc thiết bị giải pháp ngành công nghiệp đóng gói, chế biến...).

Theo đánh giá của Vụ thị trường Âu, Mỹ (Bộ Công Thương), những hội chợ chuyên ngành lớn này thu hút nhiều nhà mua từ châu Âu đến tìm kiếm đối tác. Đây chính là cơ hội cho hàng hoá Việt Nam mở rộng hơn nữa thị phần tại Đức nói riêng và châu Âu nói chung./.

Vũ Khuê



Thách thức với doanh nghiệp Việt khai phá thị trường Halal

(Vneconomy.vn) Khu vực Trung Đông có dân số khoảng 2 tỷ người với phần lớn là người Hồi giáo, là thị trường tiêu thụ thực phẩm Halal khổng lồ. Đây có thể là “mỏ vàng” cho doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực nông sản. Tuy nhiên, để thâm nhập được vào thị trường này, doanh nghiệp Việt sẽ phải vượt qua không ít thách thức...



Theo số liệu thống kê của Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Bộ Công Thương, trong năm 2022 kim ngạch thương mại của các quốc gia Hồi giáo lên tới khoảng 2.300 tỷ USD, trong đó các mặt hàng nhập khẩu chủ đạo là thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và thời trang.

THỊ TRƯỜNG THỰC PHẨM HƠN 1,400 TỶ USD

Thông tin tại hội thảo “Tiềm năng thúc đẩy các sản phẩm nông sản Halal vào thị trường Trung Đông” do Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương tổ chức mới đây, bà Nguyễn Minh Phương, Trưởng phòng Tây Á, châu Phi, Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, cho biết riêng chỉ tiêu của người Hồi giáo cho thực phẩm hàng năm lên đến khoảng 1.400 tỷ USD. Do nhiều quốc gia nằm ở những khu vực có khí hậu khô hạn, không thích hợp cho trồng trọt, dẫn đến nhu cầu nhập khẩu thực phẩm cao. Đây là một cơ hội lớn cho các sản phẩm của Việt Nam thâm nhập vào thị trường này.

Tuy nhiên, để có thể xuất khẩu đến các quốc gia thành viên của Hội đồng hợp tác các nước vùng Vịnh (GCC), các doanh nghiệp Việt Nam cần phải tuân thủ các tiêu chuẩn Halal được quy định theo tiêu chuẩn GSO (Tổ chức Tiêu chuẩn hóa GCC), bao gồm: thực phẩm và nông

sản phải được sản xuất từ nguyên liệu không chứa thành phần bị xem là Haram (bị cấm theo luật Hồi giáo); quy trình sản xuất và đóng gói phải đảm bảo tính toàn vẹn Halal; đảm bảo các vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sức khỏe người dùng và quy định của pháp luật Việt Nam; các sản phẩm phải được đóng gói và ghi nhãn rõ ràng theo quy định của hệ thống đảm bảo Halal (HAS).

Ông Lê Châu Hải Vũ, chuyên gia tư vấn xây dựng chất lượng thực phẩm Halal, Giám đốc Công ty cổ phần Consultech, cho biết thị trường Halal toàn cầu trị giá hơn 2.000 tỷ USD và ước tính sẽ tăng lên 2.800 tỷ USD trong những năm tới. Đây thực sự là thị trường tiềm năng cho nông sản Việt Nam.

Chỉ tính các nước thành viên Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC), tổng kim ngạch thương mại thực phẩm Halal đã đạt tới 444,7 tỷ USD, với giá trị nhập khẩu là 265,1 tỷ USD.

Trong các thành viên của OIC, Việt Nam có lợi thế lớn khi nằm cùng khu vực với hai quốc gia nhập khẩu thực phẩm Halal lớn nhất là Indonesia và Malaysia với kim ngạch lần lượt là 25,8 tỷ USD và 22,74 tỷ USD.

Một thị trường lớn khác mà các doanh nghiệp cần lưu tâm là khu vực các nước thuộc Hội đồng Hợp tác các nước vùng Vịnh có thu nhập bình quân cao và nền kinh tế phát triển, trong đó nổi bật nhất là Ảrập Xêút và Các Tiểu vương quốc Ảrập Thống nhất (UAE) với giá trị nhập khẩu thực phẩm Halal đạt 19,87 tỷ USD và 17,74 tỷ USD.

Không chỉ riêng những quốc gia Hồi giáo mà ngay cả những nước như Mỹ, Nga và các nước châu Âu cũng có lượng nhập khẩu thực phẩm Halal lớn do các sản phẩm này có chất lượng cao, tuân thủ tiêu chuẩn khắt khe về an toàn thực phẩm.

Một điểm đáng chú ý nữa là với cùng một mặt hàng, giá các sản phẩm được cấp chứng nhận Halal luôn cao hơn từ 5-10%. Đây là cơ hội gia tăng lợi nhuận cho các doanh nghiệp Việt Nam.

DOANH NGHIỆP VIỆT THAM GIA HALAL CÒN HẠN CHẾ

Dù liệt kê các cơ hội lớn khi thâm nhập vào thị trường Halal, các chuyên gia cho biết vẫn chưa có nhiều doanh nghiệp Việt Nam có thể thâm nhập thị trường này, do ba nguyên nhân sau.

Thứ nhất, hiện tại chỉ có 2 cơ sở trong nước được phép cấp chứng nhận Halal cho các doanh nghiệp Việt Nam, trong đó lớn nhất là Công ty HCA Việt Nam. Do thiếu nơi cấp chứng nhận tiêu chuẩn Halal, một số doanh nghiệp đã buộc phải tìm đến các công ty nước ngoài để đủ điều kiện xuất khẩu hàng hóa.

Thứ hai, các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, còn có tư duy và trình độ quản lý vận hành yếu; thiếu sự đầu tư cho trang thiết bị sản xuất cũng như công cụ kiểm soát chất lượng; cơ sở hạ tầng chưa được quy hoạch tốt để tối ưu hóa sản xuất và đạt tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thứ ba, doanh nghiệp phải chịu sự cạnh tranh lớn từ các quốc gia khác đã xây dựng được chỗ đứng trong thị trường Halal, trong đó mạnh nhất chính là Ấn Độ, Brazil và Mỹ....

Viet An

Hoa Kỳ khởi xướng rà soát hành chính thuế CBPG/CTC đối với một số sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã đăng thông báo khởi xướng rà soát hành chính đối với một số sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam đang bị áp thuế chống bán phá giá (CBPG)/chống trợ cấp (CTC), gồm:

1. Đinh thép (Steel Nails): Mã vụ việc: A-552-818 (CBPG), thời kỳ rà soát: 01/7/2023–30/6/2024. Mã vụ việc: C-552-819 (CTC), thời kỳ rà soát: 01/01/2023–31/12/2023
2. Ống thép chịu lực không gỉ (Welded Stainless Pressure Pipe): Mã vụ việc: A-552-816 (CBPG); thời kỳ rà soát: 01/7/2023–30/6/2024.
3. Lốp xe tải hạng nhẹ (Passenger Vehicles & Light Trucks Tires): Mã vụ việc: C-552-829 (CTC); thời kỳ rà soát: 01/01/2023–31/12/2023.

Theo quy định pháp luật của Hoa Kỳ, trong vòng 35 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng rà soát (dự kiến ngày 18 tháng 9 năm 2024), DOC sẽ tiến hành lựa chọn các doanh nghiệp làm bị đơn bắt buộc trong các vụ việc dựa trên lượng xuất khẩu của các doanh nghiệp từ cao tới thấp theo số liệu của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ (CBP) hoặc bản trả lời câu hỏi Lượng và Giá trị (Q&V).

Theo quy định, trong trường hợp doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu có tên trong danh sách rà soát tại thông báo khởi xướng nhưng không có hoạt động xuất khẩu trong thời kỳ rà soát, doanh nghiệp phải thông báo cho DOC trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng rà soát (dự kiến đến ngày 13 tháng 9 năm 2024). Ngoài ra, trong vòng 90 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng, các bên có thể rút đơn yêu cầu rà soát của mình (dự kiến ngày 12 tháng 11 năm 2024).

Bên cạnh đó, đối với những quốc gia mà Hoa Kỳ coi là nền kinh tế phi thị trường như Việt Nam, để có thể hưởng thuế suất riêng rẽ, doanh nghiệp phải nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng rà soát (dự kiến ngày 13 tháng 9 năm 2024). Trường hợp doanh nghiệp không nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ và không được chọn làm bị đơn bắt buộc, DN có thể bị áp mức thuế suất toàn quốc.

DOC dự kiến ban hành kết luận rà soát **muộn nhất vào ngày 31 tháng 7 năm 2025**. Trong thời gian tới, DOC sẽ yêu cầu các bên cung cấp thông tin để chọn nước và giá trị thay thế cho Việt Nam, ban hành bản câu hỏi Lượng và Giá trị và bản câu hỏi dành cho các bị đơn bắt buộc.

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm liên quan tiếp tục cập nhật diễn biến vụ việc; thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của cơ quan điều tra Hoa Kỳ, phối hợp chặt chẽ với Cục PVTM trong suốt quá trình của vụ việc.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Quốc Khánh, Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 107), Email: khanhngq@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn.

Nguồn: Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Singapore điều chỉnh một số chính sách mới

Thương vụ Việt nam tại Singapore xin gửi tới quý bạn đọc và doanh nghiệp thông tin về việc thị trường này điều chỉnh một số chính sách mới để tham khảo.

1. Khuôn khổ quản lý tiêu thụ côn trùng làm thực phẩm tại Singapore

Cơ quan Quản lý Thực phẩm Singapore (SFA) đã xây dựng khuôn khổ quản lý việc nhập khẩu và sử dụng côn trùng và các sản phẩm từ côn trùng làm thực phẩm với các hướng dẫn cụ thể đối với đối tượng này. Theo đó, kể từ ngày 08/7/2024, SFA cho phép nhập khẩu côn trùng và sản phẩm côn trùng thuộc các loài đã được đánh giá có mức độ quan ngại thấp. Các loài côn trùng và sản phẩm từ côn trùng này có thể được sử dụng để làm thực phẩm cho con người hoặc làm thức ăn chăn nuôi.

Khuôn khổ trên có 02 Phụ lục: (i) Phụ lục A: Danh sách các loài côn trùng được chấp thuận an toàn cho con người sử dụng và (ii) Phụ lục B: tóm tắt các hướng dẫn nhập khẩu cụ thể, tùy thuộc vào hình thức côn trùng và sản phẩm côn trùng nhập khẩu, mục đích sử dụng của chúng. Việc nhập khẩu côn trùng và sản phẩm từ côn trùng được chấp thuận phải thông qua nhà nhập khẩu Singapore đã được đăng ký cấp phép, đồng thời, các nhà cung cấp, các cơ sở chế biến nước ngoài đối với mặt hàng này cũng phải được nhà nhập khẩu đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.



Một số sản phẩm từ côn trùng. Ảnh: Straistimes

2. Hoàn tất tham vấn cộng đồng về Khuôn khổ quản lý việc sử dụng cây trồng biến đổi gen làm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi

Từ ngày 20/12/2023 đến ngày 19/02/2024, SFA đã khởi xướng tham vấn cộng đồng về Khuôn khổ quản lý việc sử dụng cây trồng biến đổi gen làm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Nội dung tham vấn tập trung vào 02 lộ trình đánh giá cây trồng biến đổi gen có hoặc không có chứa DNA ngoại lai và hướng dẫn đánh giá, phê duyệt và tra cứu thông tin về loại cây trồng biến đổi gen đã được SFA thông qua.

Sau khi kết thúc hoạt động tham vấn theo lịch trình đã đưa ra, SFA đã nhận được 11 ý kiến phản hồi và cũng đưa ra phản hồi của mình về tài liệu tham vấn. Các ý kiến chủ yếu tập trung vào tính phù hợp để phân loại các loại cây trồng biến đổi gen hiện tại, những loại được phát triển và sẽ được phát triển trong tương lai (đoạn 9 – 11 của tài liệu); và tính phù hợp của Danh sách kiểm tra thông tin (đoạn 12 và Phụ lục I) đối với việc xác định xem một loại cây trồng biến đổi gen có tương đương với một loại cây trồng được lai tạo theo phương pháp thông thường hay không.

Dự kiến Khuôn khổ quản lý việc sử dụng cây trồng biến đổi gen làm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi này sẽ được hoàn tất, sửa đổi và dự kiến có hiệu lực vào Quý III năm 2024.

Hiện tại, ở nhiều quốc gia, trong đó có Singapore, chưa có một hành lang pháp lý quy định đầy đủ về việc sử dụng các loại cây trồng biến đổi gen để làm thực phẩm cho con người và/hoặc làm thức ăn cho động vật. Do vậy, có thể nói đây là nội dung khá mới và nhạy cảm, cần có sự quan tâm của nhiều cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

3. Lấy ý kiến cộng đồng về việc xem xét điều chỉnh tiêu chuẩn kỹ thuật cho dây cáp cách điện

Ngày 02/8/2024, Cơ quan quản lý doanh nghiệp Singapore (ESG) đã khởi động lấy ý kiến cộng đồng về việc xem xét điều chỉnh tiêu chuẩn kỹ thuật cho dây cáp cách điện Polyvinyl Chlorua có điện áp định mức lên đến và bao gồm 450/750 V (được nêu tại Tiêu chuẩn Singapore SS358, áp dụng từ năm 2019). Việc lấy ý kiến này sẽ kết thúc vào ngày 03/9/2024. Có 02 nội dung của SS358 được đưa ra lấy ý kiến gồm:

- Phần 3: Cáp không có vỏ bọc cho dây cố định (SS 358-3:2019) (Sửa đổi tiêu chuẩn IEC 60227-3:1993+A1:1997)

Tiêu chuẩn này nêu chi tiết các thông số kỹ thuật cụ thể cho cáp lõi đơn không có vỏ bọc cách điện Polyvinyl Clorua cho hệ thống dây cố định có điện áp định mức lên đến và bao gồm 450/750 V. (Tham khảo tiêu chuẩn hiện hành theo link: [Singapore Standards \(singaporestandardseshop.sg\)](http://singaporestandardseshop.sg))

- Phần 5: Cáp mềm (dây) (SS 358-5:2019) (Giống như tiêu chuẩn IEC 60227-5:2011)

Tiêu chuẩn này nêu chi tiết các thông số kỹ thuật cụ thể cho cáp mềm (dây) cách điện polyvinyl clorua có điện áp định mức lên đến và bao gồm 300/500 V (Tham khảo tiêu chuẩn hiện hành theo link: [Singapore Standards \(singaporestandardseshop.sg\)](http://singaporestandardseshop.sg)).

Các tiêu chuẩn này áp dụng cho các công ty kiểm tra, kiểm định, các nhà cung cấp và các nhà máy sản xuất cáp điện, các nhà thầu xây dựng và các công ty cung cấp dịch vụ, và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Theo Chương trình Tiêu chuẩn hóa Quốc gia của Singapore, việc lấy ý kiến cộng đồng là bước quan trọng trong quá trình phát triển hệ thống tiêu chuẩn của nước này. Công chúng được mời cung cấp phản hồi về dự thảo Tiêu chuẩn Singapore để công bố và đề xuất các hạng mục công việc để phát triển và xem xét Tiêu chuẩn Singapore và Tài liệu tham khảo kỹ thuật. Việc thiết lập Tiêu chuẩn Singapore được thực hiện theo các yêu cầu của Tổ chức Thương mại Thế giới về việc phát triển các tiêu chuẩn quốc gia.

Các cơ quan quản lý nhà nước, các công ty sản xuất cáp điện của Việt Nam và các thương nhân lưu ý cập nhật quá trình và nội dung thay đổi của các quy định này nhằm đáp ứng yêu cầu của sở tại khi xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Singapore.

Trên đây là một số nội dung cập nhật và thông tin về việc dự kiến chỉnh sửa, bổ sung một số chính sách của Singapore. Singapore là quốc gia có hệ thống văn bản quản lý và tiêu chuẩn cao, khắt khe đối với các hàng hóa được tiêu thụ nội địa. Các doanh nghiệp Việt Nam cần nắm bắt các chính sách, tiêu chuẩn hiện hành; theo dõi chặt chẽ và nhanh chóng cập nhật các quy định, tiêu chuẩn mới, được điều chỉnh của Singapore để đảm bảo tránh những rủi ro, khó khăn trong việc xuất khẩu hàng hóa vào Singapore.

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Singapore

Website Bộ Công Thương

Hướng dẫn thực hiện Quy định chống phá rừng (EUDR) của EU

EU đang đưa ra các hướng dẫn chi tiết liên quan đến thực thi luật chống phá rừng. Luật sẽ có hiệu lực thực hiện từ 30/12/2024 và áp dụng từ 30/6/2025 cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1. Phạm vi

Các quy tắc mới được áp dụng nếu bạn đưa vào thị trường EU hoặc xuất khẩu từ EU: dầu cọ, gia súc, đậu nành, cà phê, ca cao, gỗ và cao su cũng như các sản phẩm có nguồn gốc (như thịt bò, đồ nội thất hoặc sô cô la). Quy định áp dụng cho mọi số lượng sản phẩm dù lớn hay nhỏ.

2. Trách nhiệm thẩm định

Việc thẩm định phải được thực hiện để đảm bảo các sản phẩm không bị phá rừng. Chúng đến từ vùng đất không bị phá rừng sau ngày 31 tháng 12 năm 2020. Chúng cũng phải tuân thủ luật pháp của quốc gia nơi chúng được sản xuất.

3. Truy xuất nguồn gốc

Người vận hành phải thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh sản phẩm không bị chặt phá rừng và hợp pháp, như tọa độ vị trí địa lý, số lượng, quốc gia sản xuất, v.v.

4. Hệ thống đăng ký thẩm định

Báo cáo thẩm định phải được nộp dưới dạng điện tử trong cơ quan đăng ký nạn phá rừng do Ủy ban Châu Âu tạo ra. Những tuyên bố này sẽ được kiểm tra trong cơ quan đăng ký và bởi cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên.

Trang web đăng ký thẩm định của EU: https://green-business.ec.europa.eu/deforestation-regulation-implementation/deforestation-due-diligence-registry_en

5. Các bước cần thực hiện

5. 1 – Nguồn trồng

Hàng hóa phải được sản xuất hợp pháp và không bị phá rừng. Dữ liệu vị trí địa lý của khu vực sản xuất phải được thu thập.

Hàng hóa được sản xuất bất hợp pháp, trên đất bị phá rừng sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoặc không thể truy xuất nguồn gốc, không tuân thủ các quy định và không thể đưa vào thị trường EU. Hàng hóa tuân thủ phải được bảo quản riêng biệt đối với những mặt hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc không đạt tiêu chuẩn.

5. 2 – Kinh doanh và vận chuyển

Hàng hóa hợp pháp và không bị phá rừng phải được tách biệt khỏi các hàng hóa khác trong khi buôn bán và vận chuyển. Không được phép trộn lẫn hàng hóa đạt tiêu chuẩn và không đạt tiêu chuẩn hoặc hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Trong những trường hợp như vậy, toàn bộ lô hàng sẽ không tuân thủ và không thể được đưa vào thị trường EU.

5. 3 – Nhập khẩu

Trước khi đưa sản phẩm vào thị trường EU, nhà nhập khẩu phải thực hiện thẩm định.

Nhà nhập khẩu cũng phải nộp Tuyên bố thẩm định và sẽ nhận được số tham chiếu (và mã thông báo bảo mật), số này phải được khai báo trong tờ khai hải quan nhập khẩu.

Chỉ những sản phẩm tuân thủ mới có thể được đưa vào thị trường EU. Nhà điều hành có thể đưa sản phẩm vào thị trường EU khi sản phẩm đã được cơ quan hải quan cho phép nhập khẩu.

5.4 – Sản xuất

Các nhà sản xuất hàng hóa lớn ở EU (ví dụ: nhà sản xuất sôcôla) phải kiểm tra xem hoạt động thẩm định đã được thực hiện ở khâu đầu trong chuỗi cung ứng hay chưa.

Các nhà sản xuất lớn phải kiểm tra Tuyên bố thẩm định (DDS) của nhà nhập khẩu hàng hóa và nộp DDS của riêng họ cho sản phẩm của họ, sử dụng số tham chiếu của DDS thượng nguồn. Sau đó, nhà điều hành sẽ nhận được số tham chiếu DDS mới và mã thông báo bảo mật.

5.5 – Bán hoặc xuất khẩu sản phẩm

Trước khi bán sản phẩm trên thị trường EU, các nhà bán lẻ lớn phải kiểm tra xem việc thẩm định đã được thực hiện ở khâu đầu trong chuỗi cung ứng hay chưa.

Nhà bán lẻ phải kiểm tra DDS ngược dòng trong chuỗi cung ứng và gửi DDS của riêng họ dựa trên tất cả các số tham chiếu trước đó. Sau đó, người giao dịch sẽ nhận được số tham chiếu DDS mới và mã thông báo bảo mật.

Các công ty nhỏ (SME) không cần phải kiểm tra hoặc gửi báo cáo thẩm định đối với các sản phẩm đã được thẩm định trong chuỗi cung ứng.

Đề nghị tham khảo hai hướng dẫn cụ thể kèm theo của EU: Hướng dẫn thực hiện, Câu hỏi thường gặp

(https://moit.gov.vn/upload/2005517/fck/files/Cac_cau_hoi_thuong_gap_ve_EUDR_11ae7.pdf)

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Bỉ, Luxembourg và EU

Website Bộ Công Thương

Quy định về thiết kế sinh thái cho sản phẩm bền vững của EU có hiệu lực vào ngày 18 tháng 7 năm 2024

Quy định về thiết kế sinh thái cho sản phẩm bền vững (Ecodesign for Sustainable Products Regulation - ESPR) là một phần trong gói các biện pháp trọng tâm để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch hành động nền kinh tế tuần hoàn năm 2020. Quy định này sẽ góp phần giúp EU đạt được các mục tiêu về môi trường và khí hậu, tăng gấp đôi tỷ lệ sử dụng vật liệu tuần hoàn và đạt được các mục tiêu về hiệu quả năng lượng vào năm 2030.

Quy định này khi có hiệu lực sẽ cho phép thiết lập các yêu cầu và thông tin về thiết kế sinh thái cho hầu hết các loại hàng hóa vật chất được đưa vào thị trường EU. Quy định mới về thiết kế sinh thái cho các sản phẩm bền vững được xây dựng dựa trên Chỉ thị về thiết kế sinh thái (Ecodesign Directive) - hiện chỉ bao gồm các sản phẩm liên quan đến năng lượng. Quy định khuyến khích tái chế và tái sử dụng các sản phẩm tiêu dùng trên toàn khối. Ecodesign quan tâm đến việc tích hợp các cân nhắc về môi trường vào tất cả các giai đoạn phát triển sản phẩm. Điều này rất quan trọng trong một thế giới có nhu cầu cao về các sản phẩm hiệu quả và bền vững như một cách để giảm mức tiêu thụ năng lượng và tài nguyên.

EU từ lâu đã hoạt động tích cực trong lĩnh vực này. Ví dụ: bạn có thể nhận ra nhãn năng lượng trên máy giặt hoặc tủ lạnh của bạn mà chúng tôi có được nhờ Liên minh Châu Âu. Nhưng sự bền vững về môi trường không chỉ dừng lại ở hiệu quả sử dụng năng lượng. Với việc thông qua quy định, một sản phẩm bền vững sẽ phải thể hiện một hoặc nhiều đặc điểm sau:

- Sử dụng ít năng lượng hơn.
- Kéo dài lâu hơn.
- Có thể dễ dàng sửa chữa.

- Các bộ phận có thể dễ dàng tháo rời và đưa vào sử dụng tiếp.
- Chứa ít chất đáng lo ngại hơn, dễ dàng tái chế.
- Có lượng khí thải carbon và môi trường thấp hơn trong suốt vòng đời của nó.

Quy định cũng đưa ra các biện pháp cấm tiêu hủy hàng dệt may và giày dép không bán được và mở ra một cách để mở rộng các lệnh cấm tương tự sang các lĩnh vực khác, nếu có bằng chứng cho thấy chúng là cần thiết. Như vậy quy định mới sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến mặt hàng dệt may và da giày, những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường EU và Đức.

Các công ty cũng sẽ được yêu cầu công khai thông tin hàng năm trên trang web của mình, chẳng hạn như số lượng và trọng lượng sản phẩm họ loại bỏ, cũng như lý do họ làm như vậy.

Ví dụ: đạo luật triển khai mới nhất về điện thoại di động và máy tính bảng, được thông qua vào tháng 6 năm 2023 và áp dụng từ tháng 6 năm 2025, yêu cầu thiết kế bền bỉ, pin có thời lượng sử dụng lâu hơn và tính sẵn có (kéo dài) của các bản cập nhật phần mềm và phụ tùng thay thế. So với các đạo luật tập trung vào năng lượng trước đây, đạo luật này thể hiện cách EU thực hiện Quyền sửa chữa trong ESPR.

Với luật mới này, EU mong muốn phát huy thành tích lâu dài của mình trong việc mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, người tiêu dùng và môi trường. Xét riêng trong năm 2021, tác động của các biện pháp thiết kế sinh thái hiện tại (Ecodesign), bao gồm 31 nhóm sản phẩm, đã tiết kiệm 120 tỷ EUR chi tiêu năng lượng cho người tiêu dùng EU và khiến mức tiêu thụ năng lượng hàng năm của các sản phẩm trong phạm vi giảm 10%.

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Đức

Website Bộ Công Thương



Tuân thủ các quy định SPS trong Hiệp định RCEP

(Vneconomy.vn) Muốn nắm bắt cơ hội từ Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp xuất khẩu cần quan tâm, tìm hiểu thông tin và quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật, đồng thời kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn tới cơ quan quản lý để tìm biện pháp tháo gỡ...



Xuất khẩu nông thủy sản sang thị trường RCEP có mức tăng trưởng tốt

Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực từ 1/1/2022, quy định việc loại bỏ thuế đối với khoảng 90% nhóm hàng trong vòng 20 năm.

Đây là hiệp định thương mại tự do giữa các nước ASEAN với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand. RCEP có thị trường 2,2 tỷ dân, GDP trên 26 nghìn tỷ USD, tương đương khoảng 30% dân số và GDP toàn thế giới, chiếm khoảng 29% thương mại hàng hóa và 32,5% đầu tư toàn cầu.

NHIỀU QUY ĐỊNH NGHIÊM NGẶT

RCEP được đánh giá là thị trường tiềm năng cho xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Đơn cử năm 2022 - năm đầu tiên thực thi Hiệp định, nông sản xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường RCEP có mức tăng trưởng tốt hơn so với năm 2021. Cụ thể, xuất khẩu sang Australia tăng 49,2%; Nhật Bản tăng 27,5%; ASEAN tăng 20,4%. Đến năm 2023, xuất khẩu sang Indonesia tăng 4,5 lần so với năm 2022; Philippines tăng 15,7%; Trung Quốc tăng 15,8%...

Trong 6 tháng năm 2024, ngoại trừ 3 nước trong ASEAN là Lào, Myanmar, Brunei, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang các thị trường còn lại trong khối đều ghi nhận kết quả tích cực. Tuy nhiên, không ít mặt hàng nông, lâm, thủy sản Việt Nam vi phạm các Quy định An toàn thực phẩm và An toàn dịch bệnh động thực vật (SPS) của nước nhập khẩu.

Tại hội nghị phổ biến các quy định SPS trong Hiệp định EVFTA và RCEP, TS Đào Văn Cường, Chuyên viên Văn phòng SPS Việt Nam, cho biết 6 tháng năm 2024, có 551 thông báo và thông báo dự thảo biện pháp SPS được gửi đến Việt Nam, giảm so với 6 tháng năm 2023 là 566 thông báo. Trong đó, các thị trường có số thông báo nhiều nhất là Canada, Nhật Bản, Brazil...

Trong số 551 thông báo của nửa đầu năm 2024, số lượng lớn nhất thuộc về dư lượng (115 thông báo), sau đó là sức khỏe động vật, sức khỏe thực vật, thức ăn chăn nuôi... Tương đương với đó, các cơ quan của Việt Nam nhận được nhiều thông báo nhất lần lượt là Cục Bảo vệ thực vật và Cục Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục An toàn thực phẩm thuộc Bộ Y tế; Cục Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công Thương...

Ông Lương Ngọc Quang, Phòng Hợp tác quốc tế và Truyền thông, Cục Bảo vệ thực vật, cho biết các quy định SPS trong Hiệp định RCEP dựa trên 6 tiêu chí, gồm: tuân thủ quy định quốc tế; đánh giá rủi ro dựa trên khoa học; minh bạch; khuyến khích các phương pháp công nhận lẫn nhau; hợp tác; ứng dụng công nghệ trong chứng nhận.

Các biện pháp kiểm dịch được đưa ra nhằm ngăn chặn các loại sinh vật gây hại nguy hiểm hoặc nguy về an toàn thực phẩm, đồng thời tránh rủi ro tại cảng ở quốc gia nhập khẩu, thúc đẩy tốc độ thông quan. “Mỗi quốc gia có quy định riêng về tiêu chuẩn an toàn và kiểm dịch thực vật. Việc tuân thủ giúp hàng hóa xuất khẩu được chấp nhận tại nước nhập khẩu, phòng tránh việc bị cảnh báo, hoặc hạn chế nhập khẩu”, ông Quang cho biết.

Trong thị trường RCEP, số lượng sản phẩm được phép xuất khẩu sang Trung Quốc lớn nhất, hiện là 12 sản phẩm, thêm vào đó là dứa, chanh leo và ớt được xuất tạm thời. Kế tiếp là New Zealand có năm sản phẩm. Mới nhất, Hàn Quốc chính thức cấp phép cho mặt hàng bưởi tươi.

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong RCEP, yêu cầu phải đàm phán mở cửa đối với từng loại sản phẩm và ký kết Nghị định thư. Doanh nghiệp xuất khẩu phải thực hiện đăng ký theo Lệnh 248, 249, đồng thời khai báo mã vùng trồng và cơ sở đóng gói.

Cung cấp một số quy định mới của các thị trường trọng điểm nhập khẩu thủy sản, bà Nguyễn Thị Hồng Hoa, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), lưu ý rằng đối với thị trường Trung Quốc, sản phẩm xuất khẩu phải nằm trong danh mục được Trung Quốc công nhận, bao gồm 128 loài, dạng sản phẩm và 48 loài động vật thủy sản sống.

Riêng các cơ sở bao gói tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cua, tôm hùm sống phải có tên trong danh sách riêng được Trung Quốc công nhận. Các cơ sở nuôi tôm phải được cơ quan quản lý địa phương kiểm tra, chứng nhận điều kiện an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y và cấp mã số. Bên cạnh đó, thủy sản xuất khẩu sang thị trường này vẫn phải đảm bảo yêu cầu về phòng chống

Covid-19, phải tuân thủ hướng dẫn của FAO, WHO và yêu cầu của Trung Quốc theo Lệnh 248, 249...

Đối với thị trường Hàn Quốc, Cục Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản (NFQS) quản lý các cơ sở không sử dụng phụ gia, trong khi Bộ An toàn thực phẩm và dược phẩm (MFDS) quản lý các cơ sở sử dụng phụ gia. NFQS sẽ đình chỉ nhập khẩu các sản phẩm bị cảnh báo khi thuộc nhóm có hại chung (vi sinh vật tổng số, kháng sinh hạn chế sử dụng,...).

Đối với thị trường Nhật Bản, bà Hoa lưu ý về quy định ngăn chặn các sản phẩm khai thác IUU nhập khẩu được áp dụng từ ngày 1/12/2022, áp dụng cho các loại mực ống và mực nang, cá thu đao, cá thu và cá trích.

TÌM HIỂU KỸ SPS, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, TRỊ GIÁ SẢN PHẨM

Theo ông Lê Thanh Hòa, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, các quy định SPS ở các thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam thay đổi liên tục. Trong khi quy trình, công nghệ sản xuất, chế biến của người dân, doanh nghiệp Việt Nam còn nhiều khâu chưa kiểm soát được 100% như nguồn nước tưới, đất, bình tưới... tất cả đều có thể là nguy cơ lây nhiễm, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật.

Trong quá trình hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng quy định của nước nhập khẩu, ông Hòa nhìn nhận không ít cơ sở định lấy chứng nhận HACCP nhưng nhà xưởng chưa thiết kế theo kiểu một cửa, hoặc để chó, mèo xuất hiện xung quanh khu vực nhà máy. Chính vì những nhận thức chưa sâu sắc này đã góp phần khiến số lượng cảnh báo của Việt Nam trong 6 tháng năm 2024 tăng bất thường.

Do đó, thời gian tới, ông Hòa đề xuất các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp xuất khẩu quan tâm, tìm hiểu thông tin liên quan đến các vấn đề SPS, đồng thời kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn tới cơ quan quản lý để tháo gỡ.

Dưới góc độ doanh nghiệp, ông Henry Bùi, Giám đốc Công ty TNHH MTV khoa học công nghệ Hoàn Vũ, khuyến cáo khi đi vào những thị trường khó tính, để tránh bị cảnh báo, các doanh nghiệp cần có những sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có quy trình quản lý, kiểm tra rất kỹ. Ngoài ra, doanh nghiệp cần tìm được đối tác có năng lực kiểm định để đưa hàng xuất khẩu vào một cách thành công.

Nhằm đáp ứng quy định an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động thực vật khi xuất khẩu nông sản thực phẩm, TS. Ngô Xuân Nam, Văn phòng SPS Việt Nam, khuyến nghị vùng trồng, vùng nuôi cần tuân thủ các quy định của Việt Nam về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh. Tuân thủ và cập nhật biện pháp về SPS của thị trường nhập khẩu. Tăng cường liên kết các vùng nguyên liệu, cơ sở đóng gói, sơ chế, chế biến; tham gia các hiệp hội ngành hàng để cập nhật thông tin thị trường và chia sẻ các vấn đề liên quan. Ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi mô hình canh tác phù hợp với xu thế. Áp dụng hình thức nuôi trồng có chứng nhận: VietGAP, GlobalGAP. Thực hiện nghiêm việc giám sát nội bộ, lưu trữ hồ sơ truy xuất nguồn gốc...

Song Hà

Tổng hợp danh mục các Tin cảnh báo WTO cần chú ý trong tháng 6-8/2024

Mã thông báo	Quốc gia	Sản phẩm	Ngày thông báo
G/TBT/N/JPN/817	Nhật Bản	Đề xuất sửa đổi một phần các Tiêu chuẩn Ghi nhãn Thực phẩm liên quan đến Thực phẩm chức năng	27/06/2024
G/TBT/N/EU/1072	EU	Dự thảo Quy định sửa đổi Quy định (EU) số 10/2011 và bãi bỏ Quy định (EU) 2018/213 về việc sử dụng chất bisphenol trong một số vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm của Liên minh Châu Âu	27/06/2024
G/TBT/N/EGY/212/Add.7	Ai Cập	Thông báo về việc ban hành Nghị định số 361/2023 về thực phẩm nói chung (mã ICS: 67.040)	10/07/2024
G/TBT/N/CHN/1401/Add.2	Trung Quốc	Dự thảo về biện pháp quản lý và giám sát ghi nhãn thực phẩm	11/07/2024
G/TBT/N/CHN/1827/Add.1	Trung Quốc	Thông báo về Tiêu chuẩn An toàn thực phẩm quốc gia Trung Quốc: Các nguyên tắc chung về ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn	23/07/2024
G/TBT/N/IND/333	Ấn Độ	Lệnh kiểm soát chất lượng (QCO) đối với Vinyl Sulphone	26/07/2024
G/TBT/N/THA/679/Add.1	Thái Lan	Thông báo của Bộ Sức khỏe công cộng về việc thông qua Quy định về ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn	25/07/2024

G/TBT/N/EU/1078	EU	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2513 ngày 16 tháng 11 năm 2023 liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất triflurosulfuron-methyl, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng, và sửa đổi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) số 540/2011	30/07/2024
G/TBT/N/KOR/1221	Hàn Quốc	Dự thảo Đề xuất sửa đổi “Quy định về kiểm tra sản phẩm vệ sinh nhập khẩu”	02/8/2024
G/TBT/N/ARM/101	Armenia	Dự thảo sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật N025/2012 của Khối Liên minh thuế quan (CU) về An toàn của sản phẩm nội thất	22/08/2024
G/TBT/N/ARE/619, G/TBT/N/BHR/706, G/TBT/N/KWT/685, G/TBT/N/OMN/530, G/TBT/N/QAT/681, G/TBT/N/SAU/1349, G/TBT/N/YEM/287	Các nước thuộc Tổ chức hợp tác vùng Vịnh (GCC)	Ghi nhãn về nội dung dị ứng thực phẩm đối với thực phẩm đóng gói sẵn	19/08/2024
G/TBT/N/KOR/1224	Hàn Quốc	Dự thảo sửa đổi Quy định thực thi Luật về ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm	16/08/2024
G/TBT/N/KOR/1225	Hàn Quốc	Đề xuất sửa đổi “Quy định về nhãn chức năng hoặc quảng cáo thực phẩm không được coi là nhãn hoặc quảng cáo sai sự thật”	16/08/2024
G/TBT/N/SAU/1342	Saudi Arabia	Luật về Tiêu chuẩn và Chất lượng	09/08/2024
G/TBT/N/EU/1082	EU	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) .../... của XXX sửa đổi Chỉ thị 2002/46/EC của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến calcidiol	07/08/2024

		monohydrate được sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung	
G/TBT/N/JOR/56	Jordan	Dự thảo Tiêu chuẩn quy định đối với dệt may	01/08/2024
G/TBT/N/MYS/23/Add1	Malaysia	Dự thảo Nghị định thư của Malaysia về sản xuất thịt và gia cầm Halal	27/08/2024
G/TBT/N/USA/2136	Hoa Kỳ	Chương trình hữu cơ quốc gia: Đánh giá cuối năm 2025 và gia hạn	09/08/2024

EU thông báo Dự thảo Quy định sửa đổi Quy định (EU) số 10/2011 và bãi bỏ Quy định (EU) 2018/213 về việc sử dụng chất bisphenol trong một số vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm của Liên minh Châu Âu

Ngày 27/6/2024, Liên minh Châu Âu thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định về việc sử dụng bisphenol A (BPA) và các bisphenol khác cũng như các dẫn xuất bisphenol được phân loại hài hòa theo đặc tính nguy hiểm cụ thể trong một số vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, sửa đổi Quy định (EU) số 10/2011 và bãi bỏ Quy định (EU) 2018/213 của Liên minh Châu Âu.

Quy định này cấm sử dụng chất bisphenol A (BPA) trong thành phần sản xuất các vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, bao gồm chất kết dính, cao su, nhựa, mực in, silicon, vecni và chất phủ để đảm bảo sự an toàn của người tiêu dùng trước các tác nhân gây ung thư, đột biến, độc hại loại 1A hoặc 1B hoặc gây rối loạn nội tiết loại 1, được liệt kê trong phụ lục VI của Quy định (EC)M số 1272/2008.

Thời gian dự kiến ban hành Quy định là tháng 11/2024, và có hiệu lực sau 20 ngày kể từ thời điểm đăng tải trên Công báo EU.

Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_04058_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_04058_01_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/ EU/1072.

Nhật Bản thông báo đề xuất sửa đổi một phần các Tiêu chuẩn Ghi nhãn Thực phẩm liên quan đến Thực phẩm chức năng của Nhật Bản

Ngày 27/6/2024, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra đề xuất sửa đổi một phần các Tiêu chuẩn Ghi nhãn Thực phẩm liên quan đến Thực phẩm chức năng. Theo quy định mới, các doanh nghiệp thực phẩm sẽ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu từ Ủy viên Cơ quan Các vấn đề Người tiêu dùng và thống đốc tỉnh cùng các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời họ bắt buộc phải kiểm soát quy trình sản xuất của mình dựa trên các quy định Thực hành sản xuất tốt (GMP). Hoa Kỳ chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.

Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến là ngày 27/7/2024.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại: [https:// members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/JPN/24_04053_00_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/JPN/24_04053_00_e.pdf)

Mã thông báo G/TBT/N/JPN/817.

Ấn Độ thông báo Lệnh kiểm soát chất lượng 2024 cho Vinyl Sulphone

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, Cục Hóa chất và Hóa dầu (DCPC), cơ quan theo luật định của Chính phủ Ấn Độ đã thông báo Lệnh kiểm soát chất lượng (QCO) đối với Vinyl Sulphone.

Vinyl Sulphone là một hóa chất hữu cơ được sử dụng trong sản xuất thuốc nhuộm hoạt tính. Những thuốc nhuộm này được sử dụng trong ngành dệt may để tạo màu cho vải. Thuốc nhuộm hoạt tính gốc Vinyl Sulphone cũng được sử dụng trong sơn, nhựa, cao su và bột màu. Trước đó, Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (BIS) đã công bố các thông số kỹ thuật cho Vinyl Sulphone trong Tiêu chuẩn Ấn Độ IS 18340:2023.

Hóa chất dành cho xuất khẩu được miễn lệnh này. Theo Quy định năm 2018 của Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (Đánh giá sự phù hợp), cụ thể là Đề án I của Phụ lục II, tất cả các hóa chất phải tuân thủ Tiêu chuẩn Ấn Độ có liên quan, IS 18340: 2023 và mang Nhãn hiệu Tiêu chuẩn BIS khi mua lại Chứng chỉ Tiêu chuẩn Ấn Độ.

Bản dự thảo hiện đang được lấy ý kiến và sẽ kết thúc vào ngày 24 tháng 9 năm 2024. Lệnh sẽ có hiệu lực sáu tháng sau khi được công bố trên Công báo.

Mã thông báo G/TBT/N/IND/333.

Jordan thông báo dự thảo Tiêu chuẩn quy định đối với dệt may

Ngày 01/8/2024, Jordan thông báo dự thảo Tiêu chuẩn quy định đối với dệt may – Yêu cầu về hàm lượng hóa chất trong sản phẩm dệt may.

Theo đó, Quy định này nêu rõ các yêu cầu về hàm lượng hóa chất trong các sản phẩm dệt may trong lĩnh vực an toàn, sức khỏe và môi trường, tiếp xúc trực tiếp với da và gần cơ thể con người (bao gồm cả phụ kiện).

Quy định này của Jordan sẽ áp dụng cho các sản phẩm dệt may sau: sản phẩm có chứa ít nhất 80% sợi dệt; đồ nội thất, ô dù và đồ che nắng có chứa ít nhất 80% các thành phần dệt may; các thành phần dệt may (lớp trên cùng của vật liệu phủ sàn nhiều lớp; vỏ bọc nệm; vật dụng

che phủ đồ cắm trại); hàng dệt may được kết hợp vào các sản phẩm khác và tạo thành một phần không thể tách rời của sản phẩm đó, trong đó thành phần của chúng được chỉ định.

Quy định này không áp dụng đối với các sản phẩm dệt may theo yêu cầu do thợ may tự do may và các sản phẩm được thiết kế cho mục đích y tế cũng không được áp dụng.

Mục tiêu để bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; Bảo vệ môi trường Ngày cuối cùng để nhận ý kiến: 30 tháng 8 năm 2024.

<https://enquiry@jsmo.gov.jo>

Mã thông báo: G/TBT/N/JOR/56

HÀN QUỐC THÔNG BÁO VỀ KIỂM TRA VỆ SINH NHẬP KHẨU

Ngày 02/8/2024, Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm (MFDS) thông báo Dự thảo Đề xuất sửa đổi “Quy định về kiểm tra sản phẩm vệ sinh nhập khẩu; (13 trang, bằng tiếng Hàn). Đề xuất sửa đổi “Quy định về kiểm tra sản phẩm vệ sinh nhập khẩu” như sau:

A. Làm rõ các tài liệu phải nộp để khai báo nhập khẩu hàng trả lại và sản phẩm vệ sinh vì mục đích R&D.

B. Thiết lập quy trình chuyển đổi sử dụng các sản phẩm vệ sinh không đạt tiêu chuẩn.. Mục đích của thông báo nhằm Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người. Hạn góp ý 60 ngày kể từ ngày thông báo

Mã thông báo G/TBT/N/KOR/1221

Ả RẬP XÊ ÚT THÔNG BÁO VỀ LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM

Ngày 07/8/2024, Tổ chức Tiêu chuẩn, Đo lường và Chất lượng Saudi (SASO) thông báo dự thảo Luật An toàn Thực phẩm (12 trang, bằng tiếng Ả Rập). Các quy định của Luật sẽ áp dụng cho tất cả các sản phẩm, bao gồm cả các sản phẩm được giao dịch qua phương tiện điện tử,

Ngoại trừ các sản phẩm được giao cho Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Ả-rập Xê-út. Mục đích của thông báo nhằm Thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; Bảo vệ môi trường. Hạn góp ý là ngày 30 ngày kể từ ngày thông báo.

Mã thông báo G/TBT/N/SAU/1341

HƯỚNG DẪN CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN EPING CỦA WTO ĐỂ NHẬN VÀ NGHIÊN CỨU CÁC TIN CẢNH BÁO TBT/SPS

Kính gửi: Quý doanh nghiệp

Theo thông báo của Văn phòng TBT Việt Nam, hiện nay Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã xây dựng hệ thống cảnh báo TBT/SPS ePing có ngôn ngữ sử dụng bằng Tiếng Việt. Vì vậy, TBT Bình Thuận hướng dẫn các doanh nghiệp cách thức đăng ký tài khoản ePing để nhận và nghiên cứu sớm các tin cảnh báo TBT/SPS của các nước thành viên WTO, chủ động trong việc tìm hiểu các thông tin về thị trường xuất khẩu:

* Bước 1: Truy cập đường link:

<https://eping.wto.org/en/Search/AllInformation?domainIds=1&countryIds=C704>

* Bước 2: Ấn vào ‘Other languages’ ở phía trên góc trái màn hình và chọn ngôn ngữ tiếng Việt – Vietnamese theo link: <https://www.epingalert.org/vi>

* Bước 3: Vào mục Đăng ký để tiến hành đăng ký tài khoản. Sau đó điền các thông tin cá nhân để thực hiện đăng ký tài khoản ePing.

* Bước 4: Hoàn thành đăng ký theo yêu cầu của hệ thống.

Nếu có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, TBT Bình Thuận kính đề nghị các doanh nghiệp phản ánh, trao đổi cụ thể để TBT Việt Nam hỗ trợ kịp thời (TBT Bình Thuận – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận. ĐT: 0252.3754042. Email: luannq@skhcn.binhthuan.gov.vn).

The graphic illustrates the ePing SPS & TBT notification alert system. It features a central world map with a red circle labeled 'WTO' in the center. Arrows point from various regions on the map towards the WTO, indicating the flow of information. To the left of the map, there are three vertical panels: the top one shows a man in a field with the text 'Search notifications'; the middle one shows a red bell icon with the text 'Register for alerts'; the bottom one shows two people in a meeting with the text 'Collaborate'. Below the map, a grey banner reads 'Keep track of product requirements in foreign markets'. At the bottom of the graphic, the website 'www.epingalert.org' is listed, along with the logos of the WTO OMC, the International Trade Centre, and the United Nations.

Chỉ thị của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia

(Chinhphu.vn) - Thay mặt Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư Lương Cường đã ký ban hành Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư “về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo”. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ trân trọng giới thiệu toàn văn Chỉ thị.



Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế.

Trong những năm qua, công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã có bước phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng. Một số trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đạt chuẩn quốc tế. Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bước đầu góp phần thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, của các ngành, lĩnh vực

và nền kinh tế, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế. Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là công cụ quản lý nhà nước có đóng góp ngày càng quan trọng vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, người tiêu dùng; bảo đảm công bằng và an sinh xã hội.

Tuy nhiên, hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, còn một số hạn chế, yếu kém, đặc biệt là: Nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người tiêu dùng về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đầy đủ, toàn diện, chưa thực sự quan tâm đến công tác này; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách đối với tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa phù hợp với thực tiễn hội nhập quốc tế hiện nay; năng lực quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực tham gia hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng còn nhiều hạn chế; chưa tạo ra nhiều sản phẩm, hàng hoá sản xuất tại Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn, chất lượng khắt khe của thị trường quốc tế. Công tác đầu tư và phát triển các tổ chức kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng còn thiếu quy hoạch, định hướng, không đồng bộ. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và phối hợp của các bộ, ngành, địa phương chưa đồng bộ, thống nhất, các biện pháp xử lý vi phạm chưa đủ mạnh.

Để tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, góp phần thực hiện mục tiêu trở thành nước có công nghiệp hiện đại theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và phát triển đất nước, trong đời sống xã hội; về ý nghĩa của việc sản xuất, tiêu dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng; nâng cao ý thức tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế dựa trên các nền tảng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Chuyển hình thức kiểm soát đối tượng, công đoạn cụ thể sang quản lý chuỗi sản phẩm, từ khâu nghiên cứu tiền sản xuất, tổ chức sản xuất đến tổ chức phân phối, lưu thông, tiêu dùng và xuất khẩu sản phẩm, hàng hoá mang thương hiệu Việt Nam. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, tạo nền tảng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các mục tiêu phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, dẫn dắt quá trình phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao mức độ hài hoà tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ các mục tiêu phát triển đất nước trong từng giai đoạn. Hoàn thiện hệ thống chuẩn đo lường quốc gia, chuẩn đo lường chính của các bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyên đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản

phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức hoạt động cơ quan tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng chỉ một đầu mối cấp quốc gia để quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Phát triển các tổ chức công nhận quốc gia, tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc gia, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm quốc gia, tổ chức năng suất quốc gia để thực hiện cơ chế trọng tài phục vụ công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước, đáp ứng yêu cầu và thông lệ quốc tế.

3. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm số lượng và chất lượng. Đưa đào tạo nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào một số cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp nghề. Đầu tư, nâng cấp cơ sở đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, chú trọng hình thành và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhóm chuyên gia có uy tín đạt trình độ quốc tế, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, xuất khẩu nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong tổng chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ tương xứng với vị trí, vai trò. Quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch phát triển các trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong toàn quốc. Xây dựng ít nhất một trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ở mỗi vùng kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở từng vùng. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đối với trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng 3 khu vực Bắc, Trung, Nam; hiện đại hoá hệ thống phòng kiểm định kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; xây dựng một số trung tâm kiểm định đạt chuẩn quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong các ngành, lĩnh vực để nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quan tâm đầu tư nguồn lực cho hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng lĩnh vực quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 26/01/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII về "đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo".

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm an toàn của sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường. Phối hợp xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Kịp thời khen thưởng và có biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

6. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tuân thủ các điều ước, các thoả thuận quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới, nhất là với các quốc gia có năng lực kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tiên tiến.

Tăng cường sự tham gia vào các tổ chức quốc tế; nâng tỉ lệ hài hoà của tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

7. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị phù hợp với tình hình của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đưa nội dung công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào trong kế hoạch phát triển kinh tế của ngành, địa phương.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện và giám sát thực hiện Chỉ thị; bảo đảm ngân sách nhà nước cho việc phát triển và nâng cao hiệu quả công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị; rà soát, hoàn thiện các văn bản dưới luật, cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc thực hiện Chỉ thị.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện Chỉ thị.

- Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền Chỉ thị.

- Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chỉ thị; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ.

Sửa đổi danh mục phương tiện đo nhóm 2

Ngày 15/4/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 03/2024/TT-BKHCN sửa đổi Thông tư 23/2013/TT-BKHCN quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019.

Theo đó, sửa đổi danh mục phương tiện đo, biện pháp kiểm soát về đo lường và chu kỳ kiểm định phương tiện đo bao gồm:

– Phương tiện đo độ dài, gồm: Thước cuộn; Phương tiện đo khoảng cách quang điện có chu kỳ kiểm định là 12 tháng; Phương tiện đo độ sâu đáy nước có chu kỳ kiểm định là 12 tháng;

Phương tiện đo độ sâu công trình ngầm có chu kỳ kiểm định là 24 tháng; Taximet có chu kỳ kiểm định là 18 tháng;

Phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có chu kỳ kiểm định là 24 tháng; Phương tiện đo thủy chuẩn có chu kỳ kiểm định là 12 tháng; Toàn đạc điện tử có chu kỳ kiểm định là 12 tháng;

– Phương tiện đo cân gồm: Cân phân tích có chu kỳ kiểm định là 12 tháng; Cân kỹ thuật có chu kỳ kiểm định là 12 tháng; Cân đồng hồ lò xo có chu kỳ kiểm định là 24 tháng; Cân bàn; cân đĩa; cân treo dọc thép-lá đề có chu kỳ kiểm định là 12 tháng; Cân treo móc cầu có chu kỳ kiểm định là 12 tháng; Cân ô tô có chu kỳ kiểm định là 12 tháng; Cân ô tô chuyên dùng kiểm tra tải trọng xe cơ giới có chu kỳ kiểm định là 24 tháng; Cân tàu hỏa tĩnh có chu kỳ kiểm định là 12 tháng; Cân tàu hỏa động có chu kỳ kiểm định là 24 tháng.

– Thiết bị đo điện năng xoay chiều sạc pin xe đạp điện, xe máy điện có chu kỳ kiểm định là 60 tháng; Thiết bị đo điện năng xoay chiều sạc pin xe ô tô điện có chu kỳ kiểm định là 36 tháng; Thiết bị đo điện năng một chiều sạc pin xe ô tô điện có chu kỳ kiểm định là 36 tháng.

Thông tư 03/2024/TT-BKHHCN có hiệu lực từ ngày 15/10/2024.

BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN 20-1:2024/BYT ĐỐI VỚI GIỚI HẠN CÁC CHẤT Ô NHIỄM TRONG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

Ngày 18/7/2024, Bộ Y Tế vừa ban hành Thông tư số 12/2024/TT-BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT áp dụng với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên Lãnh thổ Việt Nam và các tổ chức cá nhân khác có liên quan.

Điều khoản chuyển tiếp

1. Sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, nếu chưa phù hợp với quy chuẩn ban hành kèm theo Thông tư này thì tổ chức, cá nhân được tiếp tục nhập khẩu, kinh doanh, lưu thông đến hết hạn sử dụng của sản phẩm, trừ trường hợp có cảnh báo về an toàn thực phẩm.

2. Các hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đã nộp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục giải quyết theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ.

3. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, đối với các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, nếu Tiêu chuẩn nhà sản xuất chưa phù hợp với quy chuẩn ban hành kèm theo Thông tư này thì tổ chức, cá nhân thực hiện

điều chỉnh Tiêu chuẩn nhà sản xuất cho phù hợp với quy chuẩn và thực hiện thông báo theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Điều khoản tham chiếu

Trường hợp quy định của pháp luật viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế, Sở An toàn thực phẩm các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

Hữu Tâm



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG BÌNH THUẬN